

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HC - ST

Ngày 13 - 6 - 2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mậu Thìn

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-HC ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hà Tấn T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số B, đường T, Khóm C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ: Số B, đường T, Khóm D, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H, chức vụ: Chủ tịch

(Ông T có mặt, người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa người khởi kiện ông Hà Tấn T trình bày nội dung như sau:

Vào năm 2003, ông có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Ú phần đất diện tích 4.540,5m², thuộc thửa đất số 456, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng lúa, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Ú ngày 5/5/2003 và được chỉnh lý biến động chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên cho ông Hà Tấn T ngày 27/5/2003.

Ngày 20/01/2004, ông T chuyển nhượng cho bà Trần Thị L diện tích 770m²; chuyển nhượng cho bà Huỳnh Bảo N diện tích 755m², diện tích còn lại sau khi chuyển nhượng là 3.015,5m².

Đến khoảng năm 2005, Nhà nước đầu tư làm lộ nhựa trên đê L, lúc đó nền đê nhỏ và thấp không đủ để làm lộ nên Nhà nước chủ trương vận động nhân dân cho đào đất để đắp nền lộ, không có thu hồi đất của nhân dân mà chỉ lấy đất đắp nền lộ nên dân đồng ý cho đào lấy đất, từ đó mới có con kênh chứ không phải Nhà nước đào kênh thủy lợi. Lúc đó kênh còn nhỏ khoảng 2-3m, qua nhiều năm mưa gió đất lở nên con kênh đến nay đã lớn ra trên 10m.

Đến năm 2022, Nhà nước tiến hành nâng cấp mở rộng lộ Lò Rèn theo dự án nâng cấp đô thị Việt Nam. Tại thời điểm này chủ đầu tư lấy đất của ông mở rộng lộ như hiện nay nhưng chủ đầu tư không thông báo và quyết định thu hồi đất. Chủ đầu tư vẫn tiến hành đo đạc, kiểm kê và bồi thường cho hộ kề cận. Khi ông phát hiện gửi đơn khiếu nại thì Ủy ban nhân dân thành phố B ra Thông báo thu hồi đất số 98/TB-UBND ngày 17/4/2024 diện tích 35,6m² và Quyết định thu hồi số 37/QĐ-UBND và Quyết định số 33/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường tái định cư số tiền 50.197.600 đồng. Nhận được Thông báo và Quyết định thu hồi, chi trả bồi thường ông không đồng ý, chưa nhận tiền bồi hoàn và tiếp tục khiếu nại yêu cầu bồi thường thỏa đáng, trong khi Nhà nước lấy đất để làm lộ là 279,8m² mà chỉ thu hồi và bồi thường diện tích 35,6m² là thiếu đất so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

Nay, ông T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi đất của ông Hà Tấn T để thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố B (giai đoạn 2), hợp phần 2: Nâng cấp hạ tầng cấp 1, 2 ưu tiên, hạng mục: Xây dựng đường L, đoạn qua địa bàn Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với ông Hà Tấn T bị ảnh hưởng dự án.

Tại Văn bản ghi ý kiến số 3565/UBND-NC ngày 28/4/2025 (Bút lục số 63), người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày nội dung như sau:

- Về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã qua đối với ông T là hộ dân bị ảnh hưởng dự án nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Hợp phần 2: Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 1, 2 ưu tiên, hạng mục: Xây dựng đường L, tại Khóm E, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu:

Ngày 17/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo số 98/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất (*diện tích dự kiến thu hồi 35,60m² đất trồng lúa*) để tổ chức thực hiện dự án.

Ngày 17/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 37/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông, thu hồi đất (*diện tích thu hồi 35,60m² đất trồng lúa*).

Ngày 17/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án thu hồi, điều chỉnh, bổ sung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 07 (bảy) đối tượng thuộc dự án, trong đó có hộ ông T.

Ngày 25/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông T, với tổng số tiền 50.356.200đ.

Ngày 04/11/2024, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B có Công văn số 298/TTKTTNMT-PHC về việc phúc đáp Công văn số 210/HĐBT ngày 14/10/2024 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố về việc kiểm tra xác định diện tích nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng (kể cả diện tích kênh Lò Rèn) đối với thửa đất bị ảnh hưởng của ông T, như sau: Tổng diện tích trong phạm vi giải phóng mặt bằng (xác định ranh đất đến lộ hiện trạng) là 337,1m², trong đó có 301,5m² phần diện tích đất thuộc kênh T và 35,6m² phần diện tích đất thu hồi thực hiện dự án.

- Căn cứ lập phương án bồi thường đối với hiện trạng kênh Lò Rèn:

Ý kiến kết luận của bà Lê Kim T1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B kiêm Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án tại 02 cuộc họp có nội dung: Tại cuộc họp ngày 05/4/2022: “*Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không trừ kênh, hiện trạng vẫn còn con kênh thì không bồi thường và xem xét lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đúng theo hiện trạng chưa*”.

Tại cuộc họp ngày 09/8/2022: “*Đối với các hộ yêu cầu bồi thường phần đất kênh thủy lợi: Đối với phần đất kênh, phần đất đã san lấp thì đề nghị hội đồng sau khi rà soát và kiểm định, xem lại cụ thể từng hộ xem nguồn gốc sử dụng đất, quá trình san lấp, lấn chiếm thời điểm nào, được bồi thường về đất hay không? Nếu không bồi thường về đất thì chỉ hỗ trợ về mặt san lấp. Còn thửa đất chưa san lấp thì không hỗ trợ; Về bồi thường ảnh hưởng kênh: Bồi thường về mặt hiện trạng, ảnh hưởng tới đâu bồi thường tới đó. Còn kênh công cộng thì không bồi thường*”. Do đó không bồi thường kênh hiện trạng đối với ông Hà Tấn T.

- Ông T yêu cầu bồi thường, hỗ trợ và trả lời yêu cầu đối với ông T:

Ngày 06/5/2024, ông T có đơn yêu cầu xem xét, bồi hoàn đủ số tiền diện tích đất đã bị lấy đi làm lộ Lò Rèn mà chưa được bồi hoàn với diện tích 244,20m².

Ủy ban nhân dân thành phố B đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát đối với nội dung yêu cầu của ông T và đã ban hành Công văn số 9558/UBND-NC, ngày 14/11/2024 về việc trả lời đơn yêu cầu của ông T, trong đó có nội dung: Qua kiểm tra hồ sơ có liên quan theo xác định của cơ quan đo đạc theo hiện trạng thực tế thửa đất của ông T là tiếp giáp với kênh L, tổng diện tích đất sử dụng là 2.735,7m², diện tích đất bị ảnh hưởng dự án là 35,6m², diện tích đất còn lại là 2.700,1m². Đối với việc yêu cầu của ông T *“Xem xét, bồi hoàn đủ số tiền diện tích đất đã bị lấy đi làm lộ Lò Rèn mà chưa được bồi hoàn theo quy định của pháp luật (diện tích 244,20m²) là không có cơ sở xem xét giải quyết”*.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết đúng theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người bị kiện yêu cầu Tòa án không tiến hành đối thoại. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên các Quyết định hành chính bị khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Tấn T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi đất của ông T để thực hiện xây dựng đường L đoạn qua địa bàn Khóm G, Phường E, thành phố B và hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông T do bị ảnh hưởng bởi dự án nêu trên.

Về án phí: Ông Hà Tấn T phải chịu. Do ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Hà Tấn T có mặt; người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ theo quy định tại Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] *Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:*

Ông Hà Tấn T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi đất của ông T để thực hiện xây dựng đường L đoạn qua địa bàn Khóm G, Phường E, thành phố B và hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông T do bị ảnh hưởng bởi dự án nêu trên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính các Quyết định nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] *Về thời hiệu khởi kiện:*

Các Quyết định nêu trên được ban hành vào các ngày 17/4/2024 và ngày 25/4/2024, ông T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án ngày 31/3/2025 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính (01 năm)

[2] *Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị kiện, thấy rằng:*

[2.1] *Về hình thức ban hành:*

Các Quyết định hành chính số 37/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi đất của ông T và Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông T được ban hành là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

[2.2] *Về nội dung:*

[2.2.1] Ông Hà Tấn T xác định: Vào năm 2003, ông Hà Tấn T có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Ú phần đất diện tích 4.540,5m², thuộc thửa đất số 456, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng lúa, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Ú ngày 5/5/2003 và được chỉnh lý biến động chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên cho ông Hà Tấn T ngày 27/5/2003.

Ngày 20/01/2004, ông T chuyển nhượng cho bà Trần Thị L diện tích 770m²; chuyển nhượng cho Huỳnh Bảo N diện tích 755m², diện tích còn lại sau khi chuyển nhượng là 3.015,5m².

Tuy nhiên, khi Nhà nước làm lộ Lò Rèn có tiến hành đo đạc hiện trạng thực tế đất của ông có diện tích là 2.735,7m² là thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là 279,8m² (diện tích còn lại sau khi chuyển nhượng là 3.015,5m² trừ hiện trạng thực tế đất của ông có diện tích là 2.735,7m² là thiếu 279,8m²) nên ông T cho rằng Nhà nước phải thu hồi và bồi thường cho ông diện tích 279,8m². Ông không đồng ý và chưa nhận tiền bồi thường và tiếp tục khiếu nại yêu cầu bồi thường thỏa đáng, trong khi Nhà nước lấy đất để làm lộ là 279,8m² mà chỉ thu hồi 35,6m² là thiếu đất so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông.

[2.2.2] Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B (Bút lục số 05) có nội dung: “*Thu hồi đất đối với 35,60m² đất của ông Hà Tấn T... thuộc một phần thửa đất số 100 (thửa đất số 456 cũ), mảnh trích đo địa chính số 103, tờ bản đồ địa chính số 09 (tờ bản đồ số 06 cũ), loại đất: Đất trồng lúa, đất tọa lạc tại Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Lý do ban hành: Để thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (giai đoạn 2), Hợp phần 2: Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 1, 2 ưu tiên, hạng mục: Xây dựng đường L, đoạn qua địa bàn Khóm G, Phường E, thành phố B*”.

Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 25/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (Bút lục số 07) có nội dung: “*Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Hà Tấn T, với tổng số tiền là 50.536.200đồng*”.

[2.2.3] Tại phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B đo đạc năm 2023 (Bút lục số 33) xác định: Tổng diện tích đất của ông T ngoài thực địa là 2.735,7m² (Trong phạm vi giải phóng mặt bằng 35,6m²; ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng 2.700m²)

[2.2.4] Tại Công văn số 298/TTKTTNMT-PHC ngày 04/11/2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (Bút lục số 46) xác định: ...Tổng diện tích trong phạm vi giải phóng mặt bằng (xác định ranh đất đến lộ hiện trạng) là 337,1m². Trong đó: 301,5m² phần diện tích đất thuộc kênh thủy lợi và 35,6m² là phần diện tích đất thu hồi thực hiện dự án.

[2.2.5] Theo Công văn 9558/UBND-NC, ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B (Bút lục số 03) về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Hà Tấn T có nội dung:

“1. Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã qua đối với ông Hà Tấn T:

- Ngày 17/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo số 98/TB-UBND, về việc Thông báo thu hồi đất (diện tích dự kiến thu hồi 35,60m² đất trồng lúa) để tổ chức thực hiện dự án nâng cấp đô thị Việt Nam- Tiểu dự án thành phố B.

- Ngày 17/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 37/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất (diện tích thu hồi 35,60m² đất trồng lúa) của ông Hà Tấn T để thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B.

- Ngày 17/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án thu hồi, điều chỉnh, bổ sung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 07 (bảy) đối tượng thuộc dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngày 25/4/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND, về việc chỉ trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Hà Tấn T, bị ảnh hưởng dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Kết quả kiểm tra, rà soát đối với nội dung yêu cầu của ông Hà Tấn T:

2.1. Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B thực hiện đo đạc và xuất hồ sơ đối với ông Hà Tấn T, thửa đất số 100 (456), mảnh trích đo địa chính số 103, tờ bản đồ địa chính số 09 (06). Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B đo đạc theo hiện trạng thực tế thửa đất của ông Hà Tấn T là tiếp giáp với kênh L, tổng diện tích đất sử dụng là 2.735,70m², diện tích đất bị ảnh hưởng dự án là 35,60m², diện tích đất còn lại là 2.700,10m².

2.2. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 255244 do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố Bạc Liêu) cấp ngày 05/5/2003 cho ông Nguyễn Văn Ú, thửa đất số 456, tờ bản đồ số 06, diện tích đất 4.540,50m², loại đất trồng lúa. Có vị trí: Phía Đông giáp thửa đất số 459; Phía Tây giáp đê Đập lớn; Phía Bắc giáp thửa đất số 455, thửa 460; Phía Nam giáp thửa đất số 506.

Ngày 14/5/2003, hộ ông Nguyễn Văn Ú có Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1243/CN-UBND TXBL chuyển quyền hết 4.540,5m² đất cho ông Hà Tấn T được toàn quyền sử dụng. Ông Hà Tấn T tiếp tục sử dụng đến ngày 05/01/2004 có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 173+174/CN-UBND-TXBL, chuyển quyền sử dụng đất cho 02 hộ: bà Trần Thị L diện tích 770m², bà Huỳnh Bảo N diện tích 755m², diện tích còn lại ông Hà Tấn T sử dụng là 3.015,50m².

2.3. Kết quả kiểm tra xác định diện tích đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng (kể cả diện tích kênh Lò Rèn) của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B:

Ngày 04/11/2024, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B có Công văn số 298/TTKTTNMT-PHC về việc phúc đáp Công văn số 210/HĐBT ngày 14/10/2024 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố về việc kiểm tra xác định diện tích nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng (kể cả diện tích kênh Lò Rèn) đối với thửa đất bị ảnh hưởng của ông Hà Tấn T, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định như sau: Tổng diện tích

trong phạm vi giải phóng mặt bằng (xác định ranh đất đến lộ hiện trạng) là: $337,1m^2$; trong đó có: $301,5m^2$ phần diện tích đất thuộc kênh T và $35,60m^2$ phần diện tích đất thu hồi thực hiện dự án.

3. Kết quả giải quyết:

Như nói ở phần trên (Mục 2.3) qua xác định của cơ quan đo đạc thì phần đất bị thu hồi thực hiện dự án xây dựng đường L là $35,60m^2$. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành quyết định thu hồi đất và tính bồi thường diện tích là $35,60m^2$ là đúng quy định.

Từ những cơ sở nêu trên, việc yêu cầu của ông Hà Tấn T2 về nội dung: xem xét, bồi hoàn đủ số tiền diện tích đất đã bị lấy đi làm lộ Lò Rèn mà chưa được bồi hoàn theo quy định của pháp luật là không có cơ sở xem xét giải quyết”.

[2.2.6] Hội đồng xét xử xét thấy, nguồn gốc đất là ông T2 nhận chuyển nhượng đất từ ông Nguyễn Văn Ú. Vào năm 2005, khi Nhà nước có chủ trương đắp con lộ Lò Rèn, vận động nhân dân cho đào đất để đắp lộ thì ông T2 đồng ý (lời trình bày của ông T2 tại bút lục 65-67) và con kênh L hình thành, tuy nhiên từ đó cho đến nay ông T2 không có yêu cầu hay khiếu nại gì về việc thiếu đất.

Trên thực tế, thửa đất bị ảnh hưởng của ông Hà Tấn T, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định như sau: Tổng diện tích trong phạm vi giải phóng mặt bằng (xác định ranh đất đến lộ hiện trạng) là $337,1m^2$; trong đó có $301,5m^2$ phần diện tích đất thuộc kênh T và $35,60m^2$ phần diện tích đất thu hồi thực hiện dự án.

Như vậy, Nhà nước chỉ thu hồi đất của ông T diện tích $35,60m^2$ nên bồi thường đúng với diện tích đã thu hồi; còn $301,5m^2$ phần diện tích đất thuộc kênh T là kênh công cộng do Nhà nước quản lý nên không bồi thường cho ông T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông Ú và được chỉnh lý biến động cho ông T có thời hạn sử dụng là tháng 05/2023, lẽ ra khi hết thời hạn sử dụng đất, ông T phải đến cơ quan có thẩm quyền để xin cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét việc có tiếp tục cấp Giấy chứng nhận cho ông T phần diện tích đã cấp trùm qua kênh Lò Rèn hay không theo đúng quy định của pháp luật. Cho nên việc Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành các Quyết định thu hồi đất, Quyết định chi trả tiền bồi thường cho ông T và Công văn 9558/UBND-NC ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Hà Tấn T là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Tấn T. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Hà Tấn T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí. Do ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí. Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Tấn T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi đất của ông Hà Tấn T để thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố B (giai đoạn 2), hợp phần 2: Nâng cấp hạ tầng cấp 1, 2 ưu tiên, hạng mục: Xây dựng đường L, đoạn qua địa bàn Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với ông Hà Tấn T bị ảnh hưởng dự án.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Do ông Hà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP . HCM;

TÒA

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HSVA,THC.

Huỳnh Thị Kiều Anh